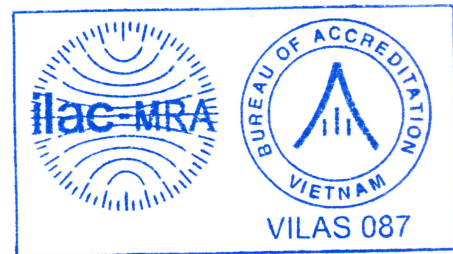




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 03/2020

MẠCH MÔN

(Radix Ophiopogonis japonici)

SKS: H0220087.02

Rễ củ đã phơi hay sấy khô củ a cây Mạch môn đông [*Ophiopogon japonicus* (L.f.) Ker-Gawl], họ Mạch môn đông (Convallariaceae) đã được nghiền thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp hóa học và sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột màu nâu nhạt, mùi thơm nhẹ, vị hơi ngọt sau đó hơi đắng.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn ophiopogonin D (Sigma- Aldrich), SKS: 075M4734V, HL: $\geq 98\%$ $C_{44}H_{70}O_{16}$ tính theo nguyên trạng.

IV. Tiêu chuẩn áp dụng: VKN/TQKT-ĐD/H087.02.

V. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm của bột dược liệu Mạch môn.

2. Định tính

Phản ứng hóa học : Thể hiện đặc điểm phản ứng của dược liệu Mạch môn.

Phương pháp SKLM : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng giá trị R_f và màu sắc với vết của ophiopogonin D trên sắc ký đồ của dung dịch chất đối chiếu.

3. Tro toàn phần : 3,3 %

4. Độ ẩm : 8,9 %

PP sấy (1 g, 105 °C, 4 h)

5. Tro không tan trong acid hydrocloric : 0,2 %

6. Chất chiết được trong dược liệu : 92,2 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

PP chiết lạnh, dùng nước làm dung môi.

VI. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

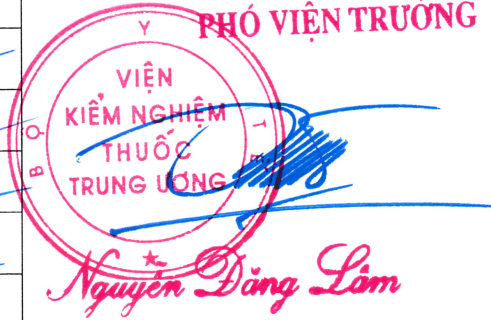
VII. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	05/2021	<i>Nhà</i>
05/2021	05/2022	<i>Tân</i>
05/2022	05/2023	<i>Nhà</i>
05/2023	05/2024	<i>Nhà</i>
05/2024	05/2025	<i>Nhà</i>

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>

VKN/BM/20.10

2/2

Ngày ban hành: 15/10/2019

Mạch môn SKS: H0220087.02